

VỀ TÁC ĐỘNG CỦA SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN 1968 ĐẾN NƯỚC MỸ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM (1968 – 1969)

Phạm Văn Búa¹ và Võ Hữu Ngọc²

ABSTRACT

Over forty years have passed, although there are many different opinions but Tet Mau Than 1968 event was forever engraved in national history as the immortal song about aheroic nation. Tet Mau Than 1968 was made landmark, forcing the U.S. to scale war, ending the destructive war to the North, gradual withdrawal of U.S. troops returning home, to complete failure of “local wars”. From there, create favorable conditions for us in continuing to win the U.S. in the next stage.

Keywords: *Tet Mau Than, local wars, history*

Title: *Effect of Mau Than 1968 event in Vietnam to America*

TÓM TẮT

Hơn bốn mươi năm trôi qua, mặc dù còn tồn tại nhiều ý kiến đánh giá khác nhau nhưng sự kiện Tết Mậu Thân 1968 vẫn mãi mãi khắc sâu trong lịch sử dân tộc như một bản trường ca bất tử về một dân tộc anh hùng. Tết Mậu Thân 1968 đã tạo bước ngoặt quyết định, buộc Mỹ xuống thang chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, rút dần quân Mỹ về nước, chịu thất bại hoàn toàn trong “chiến tranh cục bộ”. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi để ta tiếp tục thắng Mỹ trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: *Tết Mậu Thân, chiến tranh cục bộ, lịch sử*

1 BỐI CẢNH LỊCH SỬ DẪN ĐẾN SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN 1968

Năm 1965, đứng trước nguy cơ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản hoàn toàn, Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược mới - “chiến tranh cục bộ”. Mục tiêu chủ yếu của chiến lược chiến lược mới này của Mỹ là đánh bại cách mạng miền Nam Việt Nam trong vòng 25 – 30 tháng (giữa 1965 đến 1967).

Sau khi chính thức đưa quân vào Việt Nam, ý vào sức mạnh quân sự vượt trội, Mỹ mở liền hai cuộc “phản công chiến lược mùa khô” 1965 – 1966 và 1966 – 1967, với mục tiêu chủ yếu là “tìm diệt quân chủ lực”, “bê gãy xương sống cộng sản”, nhằm đánh bại cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta ở miền Nam, đồng thời dùng không quân và hải quân tăng cường đánh phá miền Bắc hòng ngăn cản sự chi viện từ Bắc vào Nam. Nhưng kết quả lại không như Mỹ mong muốn!

Ở miền Nam, sau thất bại trong hai mùa khô, Mỹ đã chuyển sang thực hiện chiến lược “hai gọng kìm” nhằm thực hiện phương châm “tìm diệt và bình định”. “Đó là sự chuyển hướng từ thế phản công chiến lược sang thế phòng ngự bị động về chiến lược. Đó là một bước thụt lùi về chiến lược của đế quốc Mỹ trên chiến trường Nam Bộ”. Trong khi đó, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải

¹ Khoa Khoa học chính trị, Trường Đại học Cần Thơ

² Bộ môn Lý luận chính trị, Đại học Cửu Long

quân của đế quốc Mỹ ở miền Bắc nước ta cũng bị thất bại to lớn. Tình hình này đã tác động toàn diện đến nước Mỹ.

Về phía ta, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta có bước phát triển to lớn. Tháng 6 – 1967, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp, nhận định: Địch đã thất bại một bước rất cơ bản trong cuộc “chiến tranh cục bộ”, hiện chúng đang lúng túng, bị động cả về chiến lược, chiến dịch. Khả năng tăng thêm quân của Mỹ không có nhiều. Còn về phía ta, Ban chấp hành Trung ương chỉ rõ là “cả thế và lực đã có nhiều tiến bộ”.

Theo tinh thần trên của Ban chấp hành Trung ương, tháng 12 – 1967, Bộ chính trị đã họp và đi đến kết luận: “Điểm cơ bản của tình hình vẫn là ta đang ở thế thắng, thế chủ động thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình hình ấy cho phép ta chuyển cuộc chiến tranh sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định”.

Từ đó, Bộ chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định: “... động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích – tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”.

2 SƠ LƯỢC VỀ DIỄN BIẾN SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN 1968

Các hoạt động nghi binh, đặc biệt chiến dịch Khe Sanh đã làm cho Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại miền Nam (MACV) và giới lãnh đạo Washington bị lạc hướng. Trong khi họ dồn toàn trí và lực lượng ra hướng Đường 9 – Khe Sanh và nhận định Khe Sanh là chiến trường chính, thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy bất ngờ diễn ra ở một loạt đô thị trên toàn miền Nam.

Trước Tết, miền Bắc công bố lịch mới, Tết Nguyên đán Mậu Thân sớm một ngày so với lịch cũ. Bộ Tổng Tư lệnh chỉ thị lui cuộc Tổng tiến công lại một ngày để thống nhất hành động giờ G trên toàn chiến trường. Tuy nhiên, ở Khu V và Tây Nguyên, lực lượng của ta đã ém sẵn không rút ra hoặc giấu quân tại chỗ an toàn được, nên đã đề nghị cho nổ súng vào đêm 28 rạng ngày 29/1/1968 (tức đêm 29 tháng Chạp năm Đinh Mùi).

Tiếng nổ súng sớm nhất là Khánh Hoà. Lúc 23 giờ ngày 28/1/1968, pháo binh ta bắn phá Trung tâm Huấn luyện hải quân nguy ở Nha Trang.

Đúng 0 giờ ngày 29/1/1968 (giao thừa theo lịch miền Bắc) ta tiến công địch trong thị xã Tuy Hoà (Phú Yên). Từ 0 giờ 30 phút đến 1 giờ 15 phút, ta đồng loạt tiến công vào thị trấn Tân Cảnh, thị xã Kon Tum (Kon Tum), thị xã Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), thị xã Plây Cu (Gia Lai), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hội An (tỉnh Quảng Đà, Quảng Tín), thành phố Quy Nhơn (Bình Định... Như vậy cả dải đất miền Trung đã nổ súng.

Hôm sau, đêm 30 rạng sáng ngày 31/1/1968 (Tết Mậu Thân), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tiếp tục diễn ra ở khắp các tỉnh và thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Nam. Bộ binh, đặc công, pháo binh, biệt động ta đánh mạnh, đánh trúng các mục tiêu trọng yếu của địch ở Sài Gòn – Gia Định, Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Tây Ninh, Bến Tre, Kiên Tường,

Định Tường, Gò Công, Biên Hoà, Mỹ Tho, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc, Vĩnh Long, Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Kiên Giang...

Sài Gòn – Gia Định là trọng điểm lớn nhất của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, bởi vì đây là trung tâm đầu não chỉ đạo toàn bộ bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ - nguy tại miền Nam Việt Nam. Ngay từ phút đầu nổ súng, biệt động ta đã đồng loạt đánh vào các mục tiêu quy định: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam cộng hòa, Bộ tư lệnh hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh, toà Đại sứ Mỹ. Trận đánh Toà Đại sứ Mỹ hơn 6 tiếng đồng hồ với 17 chiến sĩ biệt động của ta đương đầu với lực lượng quân cảnh, lính dù của Mỹ đã gây một tiếng vang lớn làm chấn động nước Mỹ.

Ở mặt trận *Trị Thiên*, lực lượng ta tiến công Nhà Đèn, Ty Cảnh sát, Toà tỉnh trưởng, trụ sở cơ quan binh định và trụ sở MACV, Tri Bruu, Thành Cổ, La Vang, điểm cao 49. Nhân dân Triệu Phong, Hải Lăng, Bến Đá rầm rộ nổi dậy cùng bộ đội địa phương bao vây địch ở trong các quận lỵ cầu Nhùng, Bến Đá làm chủ đoạn quốc lộ 1 từ Diên Sanh đến Mỹ Chánh; đánh chiếm quận lỵ Phú Lộc, cắt đứt quốc lộ 1 đoạn từ Đà Nẵng ra Huế, phá sập Cầu Hai, cầu Nước Ngọt, giải phóng khu vực xung yếu ven biển và phía nam Cầu Hai, khu vực Truồi.

Tại Huế, thành phố lớn thứ 3 miền Nam, hầu hết các cơ quan đầu não của địch bị ta đánh chiếm. Phối hợp với chủ lực, quần chúng nổi dậy lòng bất ác ôn, phá bỏ bộ máy kim kẹp, thiết lập chính quyền cách mạng cơ sở, xây dựng trận địa phòng thủ... Địch sau đó phản kích dữ dội. Ta và địch giành giật nhau từng góc phố, từng căn nhà, từng đoạn đường. Ngày 25/2, quân ta rút khỏi Huế để bảo toàn lực lượng. Như vậy, quân và dân ta đã làm chủ thành phố Huế - 25 ngày đêm.

Bị tiến công đồng loạt, bất ngờ, địch lúc đầu choáng váng. Chúng dồn về mặt trận đô thị, bỏ ngỏ vùng nông thôn. Năm thời cơ, lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

3 NHỮNG QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU VỀ SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN 1968

Hơn bốn mươi năm đã trôi qua và với nhiều cuộc hội thảo, các bài báo, bài tham luận đã được công bố, nhưng Tết Mậu Thân vẫn là một đề tài được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt là vấn đề “*Ta thắng hay Mỹ thắng*”?

Về phía Mỹ, giới quân sự và nhiều nhà lãnh đạo cấp cao vẫn không thừa nhận đã thất bại về quân sự trên chiến trường miền Nam Việt Nam:

- West Moreland trong “*Tường trình của một quân nhân*” cho rằng “*trong tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng và Bắc Việt Nam bị thất bại nặng nề về quân sự trên chiến trường và quân đội Mỹ sắp sửa giành thắng lợi quyết định*”.
- Tổng thống Mỹ Johnson trong hồi kí của mình nhận định rằng “*Dù so với bất kì tiêu chuẩn nào thì trận tiến công Tết cũng là một thất bại quân sự nặng nề với Bắc Việt Nam và Việt Cộng*”. Ông tin là “*Các nhà viết sử và các nhà phân tích quân sự sẽ coi trận tiến công này và những hậu quả của nó là thất bại thảm khốc nhất của lịch sử trong cuộc chiến Việt Nam*”.
- Henry Kissinger trong “*Những năm ở nhà trắng*” cho biết “*Ngày nay, hầu hết chuyên viên về Việt Nam công nhận đó là một thất bại thảm hại*”.

nhưng quy mô của nó và giá hy sinh của nó làm cho nó thành một chiến thắng về tâm lý”. Vì vậy khi tổng kết chiến tranh Việt Nam, Bộ Quốc Phòng Mỹ kết luận rằng: “Cuộc tấn công Tết đã làm suy yếu trầm trọng Việt Cộng”.

- Nhà báo Don Oberdoifer trong cuốn “Tết”, Nxb. Tổng hợp An Giang trích dịch, 1988, cho rằng: “*Cái trở trêu của cuộc tiến công tết Mậu Thân là ở chỗ cộng sản đã thua trên chiến trường nhưng đã thắng về chính trị trên nước Mỹ”.*

Về phía Việt Nam, cũng đã tồn tại những ý kiến đánh giá khác nhau:

- Phần đông các nhà nghiên cứu Việt Nam cho rằng quân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn trong Tết Mậu Thân. Nghị quyết Trung ương 21 đã chỉ rõ: đó là “*một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng tạo ra bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược phòng ngự trên toàn chiến trường, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris, chấm dứt chiến tranh không điều kiện, chủ trương phi Mỹ hóa chiến tranh, mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh”.*
- Có những người còn khẳng định: “*Tết Mậu Thân 1968 đã không tạo được một bước phát triển đi lên của chiến tranh cách mạng miền Nam, không thay đổi được cục diện chiến trường có lợi cho ta, mà đã làm cho cục diện xấu hơn năm 1968. Tết Mậu Thân đã tạo nên một bước lùi tạm thời đi xuống của cục diện chiến trường miền Nam, buộc quân và dân phải đấu tranh gian khổ, bốn năm sau mới dần dần hồi phục được”.*
- Có người lại cho rằng chỉ nên đánh giá Tết Mậu Thân ở mức độ “*Một trận tập kích lớn thôi, một trận tập kích chiến lược giành được thắng lợi lớn”.*

Như vậy, xung quanh sự kiện Tết Mậu Thân 1968 đã tồn tại nhiều ý kiến trái ngược nhau, có nhiều cách lý giải và đánh giá khác nhau vì lĩnh vực này thuộc phạm trù nhận thức khách quan. Tuy nhiên đã là lịch sử thì không thể thay đổi được sự thật.

4 NHỮNG “SỰ THẬT KHÔNG THỂ THAY ĐỔI” MÀ SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN ĐÃ TÁC ĐỘNG ĐẾN NƯỚC MỸ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM (1968 – 1969)

Thứ nhất, sự kiện Tết Mậu Thân đã tạo nên những chấn động trong lòng nước Mỹ

Đến năm 1967, người dân Mỹ chỉ hoài nghi về cuộc chiến ở Việt Nam, và họ vẫn còn hy vọng vào chiến thắng mặc dù những hy vọng đó có từ “*sự lừa dối hào nhoáng*”. Sau Mậu Thân, thay vào đó là sự phẫn nộ, giận dữ và sau đó là thất vọng. Nước Mỹ lúc này là một bức tranh âm đạm hơn bao giờ hết: “*Tôi không nhớ lại thời nào mà những người dân Mỹ xem ra lại u sầu, chán nản và hỗn loạn đến thế và có những sự chia rẽ, thiếu tin tưởng và cả sự thù ghét đến thế*”. Sau Tết Mậu Thân, phong trào phản đối chiến tranh diễn ra trong đông đảo quần chúng nhân dân Mỹ, từ công nhân cho đến trí thức, từ người da đen đến người da trắng. Hàng chục ngàn công nhân biểu tình, đình công làm ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế

nước Mỹ. Đầu tháng 10 – 1969, trên khắp nước Mỹ dấy lên những đợt đấu tranh lớn gọi là “*Ngày ngừng hoạt động*” làm tê liệt nước Mỹ. “*Luồng tâm người Mỹ nổi giận*”, như một nhà bình luận chính trị Mỹ nhận xét: “*Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam là cuộc chiến tranh không được lòng người nhất trong lịch sử Hoa Kỳ*”.

Trong khi đó, cuộc đấu tranh của sinh viên Mỹ cũng không kém phần gay gắt và quyết liệt, chẳng hạn như phong trào sinh viên phản chiến SDS. Khi năm học mới bắt đầu vào mùa thu năm 1968, phong trào này nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ. Trong buổi họp đầu tiên của tổ chức này đã có hơn 400 sinh viên tham dự ở Đại học Harvard, khoảng 500 sinh viên ở Đại học Texas, khoảng 800 sinh viên ở Đại học Wisconsin. Trong các cuộc họp này, các sinh viên nhận ra tầm quan trọng của một tổ chức quốc gia có thể ảnh hưởng đến các nhà chính trị và tổ chức các cuộc đấu tranh rộng khắp. Giới cầm quyền Mỹ không thể chịu đựng một tổ chức như SDS tập hợp hàng trăm ngàn sinh viên từ khắp nước Mỹ chống đối lại các chính sách hiếu chiến của Mỹ nên đã phải xây dựng một chiến lược toàn diện để đối phó lại phong trào này.

Ngay cả trong binh lính Mỹ, tư tưởng “*thà chịu bị phạt tù chứ không chịu sang tham chiến tại Việt Nam*” lan rộng, ngày càng có nhiều binh lính Mỹ đào ngũ. Tướng Robert D. Heinl nhận xét về tình hình binh lính Mỹ ở Việt Nam như sau: “*Chưa bao giờ đạo đức, kỷ luật và giá trị chiến đấu của quân đội Mỹ, trừ một vài ngoại lệ, lại xuống thấp và tồi tệ đến thế trong thế kỷ này và có lẽ trong cả lịch sử nước Mỹ. Bằng tất cả các chỉ số có thể hình dung được, giờ đây quân đội của chúng ta ở Việt Nam đang ở trong tình trạng gần sụp đổ, với các đơn vị chiến đấu tìm cách trốn tránh hay từ chối chiến đấu, giết chết các sỹ quan, mất tinh thần, một tình trạng rất dễ dẫn đến nổi loạn*”.

Bên cạnh đó, giới truyền thông Mỹ cũng bắt đầu có những hình ảnh xác thực ở chiến trường Việt Nam – nơi mà những phóng viên của họ có thể nhận thức rõ ràng nhất về cuộc chiến tranh mà Mỹ đang tiến hành.. Nếu trước kia, họ ủng hộ chính sách chiến tranh của chính phủ với những kiểu bình luận dạng “*tình hình Nam Việt Nam gặp nhiều khó khăn, nhưng chúng ta sẽ thắng*”, thì nay, họ lại nói thẳng “*chúng ta đã thua*”. “*Sự nói toạc móng heo của giới báo chí và truyền thông càng làm tăng thêm không khí ảm đạm của nước Mỹ*”.

Không chỉ thế, “*không khí ảm đạm*” đó cũng đã lan tới tận Nhà trắng. Trong Nhà trắng, tình hình trở nên căng thẳng với hai sự lựa chọn:

- *Một*, Mỹ tiếp tục tăng quân cho chiến trường miền Nam Việt Nam như yêu cầu của tướng West Moreland; tiếp tục ném bom xuống miền Bắc Việt Nam.
- *Hai*, Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam có thời hạn và đi đến thương lượng với Hà Nội.

Hai sự lựa chọn nhưng chỉ có một là thích hợp với Mỹ lúc này là giải pháp thứ hai! Ngày 31 – 3 – 1968, tổng thống Johnson đọc diễn văn trước công chúng Mỹ - kết thúc một thời kỳ khủng hoảng chính trị sâu sắc nhất trong lịch sử nước Mỹ: “*Các thế hệ tương lai có thể khó hình dung được cơn biến động trong nước mà chiến tranh Việt Nam gây ra... Chính cơ cấu của chính phủ bị tan rã. Ngành hành pháp bị choáng váng*”.

Thứ hai, sự kiện Tết Mậu Thân 1968 buộc tổng thống Johnson chấp nhận “phi Mỹ hóa” và xuống thang chiến tranh

Cuối năm 1967 đầu năm 1968, Johnson vẫn tin rằng Mỹ có thể kết thúc chiến tranh và rút quân khỏi Việt Nam bằng một thắng lợi quân sự cuối cùng như tướng Westmoreland đã tuyên bố trước một phiên họp của liên viện Quốc hội Mỹ (tháng 11 – 1967): “Chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và sẽ chiến thắng bằng quân sự”. Chính vì vậy mà Johnson đã không chấp nhận những đề nghị của Mc Namara: “ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam. Tuyên bố Mỹ không tiếp tục gửi quân sang miền Nam Việt Nam và xem xét những cuộc hành quân quân sự của Mỹ nhằm giảm bớt thương vong, giảm bớt sự tàn phá đất nước Việt Nam và chuyển vai trò ngày càng lớn lao cho lực lượng quân sự miền Nam Việt Nam”.

Điều đó chứng tỏ Johnson rất lạc quan về tình hình chiến sự ở Việt Nam thông qua những báo cáo và những con số thống kê: “Cứ theo các con số thống kê ghi nhận được thì đã có đến 67% dân số ở Nam Việt Nam sống tại các vùng tương đối an ninh; và con số phần trăm này có khuynh hướng ngày một gia tăng”.

Hai tháng sau Tết Mậu Thân, tháng 3 – 1968, đã có sự chuyển hướng về chủ trương trong nội bộ chính quyền tổng thống Johnson:

- Nhiều cố vấn cao cấp ủng hộ chủ trương leo thang chiến tranh của Johnson trước đây đã ngã sang chủ trương thương lượng để kết thúc chiến tranh và rút quân đội Mỹ ra khỏi Việt Nam. Ngày 18 – 3 – 1968, tại Hạ nghị viện Mỹ, 139 nghị sĩ, trong đó có tới 89 nghị sĩ thuộc Đảng Cộng hòa và 41 nghị sĩ Đảng Dân chủ của Johnson đã ra nghị quyết yêu cầu Quốc hội Mỹ xét duyệt lại toàn bộ chính sách và chiến lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.
- Về phía Johnson thì “vẫn chưa có một sự lựa chọn dứt khoát khi mà yêu cầu tăng thêm 206.000 quân của Westmoreland vẫn tiếp tục được xem xét một cách bí mật. Mãi đến khi những đề nghị tăng thêm quân của Bộ tư lệnh quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam bị báo chí phanh phui làm cho tình hình nước Mỹ càng thêm phức tạp, Johnson mới phải tuyên bố không ủng hộ kế hoạch tăng quân”.

“Sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân của ta, những chính khách của chính quyền Johnson như được thức tỉnh sau cơn mơ đi tìm chiến thắng ở Việt Nam. Và khi bừng tỉnh, họ lại phải đối mặt với một thực tế trái ngược: nhân dân phản đối việc tiếp tục kéo dài cuộc chiến tranh và không thể tăng quân được nữa”.

Johnson thật sự rơi vào tình trạng nguy khốn về chính trị. Hoàn cảnh đó buộc Johnson đi đến quyết định cuối cùng được thể hiện qua bài diễn văn đọc ngày 31 – 3 - 1968 như sau:

- Ngừng ném bom bắn phá hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.
- Không ra tranh cử tổng thống nhiệm kỳ thứ hai.
- Sẵn sàng đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh.
- Mở rộng lực lượng quân sự của Việt Nam Cộng hòa để họ có thể dần dần chiếm đầu lớn hơn và đi đến thay thế vai trò của quân đội Mỹ.

Như vậy, Johnson đã buộc phải thực hiện một việc mà ông chưa bao giờ nghĩ tới trước đó là sẽ phải chấp nhận thất bại, xuống thang chiến tranh để giải quyết vấn

đề Việt Nam. “Đó là một quyết định tất yếu bắt buộc Johnson phải chấp nhận trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, mặc dù ông ta vẫn còn muốn leo thang chiến tranh”.

Thứ ba, sự kiện Tết Mậu Thân 1968 tác động đến việc hoạch định chiến lược mới của Tổng thống Nixon về Việt Nam

Ngày 20 – 1 – 1969, Nixon bước vào Nhà trắng làm tổng thống, thừa nhận: “Cuộc chiến tranh Việt Nam đã gây ra căng thẳng gay gắt với nước Mỹ không riêng về kinh tế, quân sự mà cả xã hội cũng như chính trị. Sự bất đồng cay đắng đã xé rách cơ cấu đời sống tinh thần nước Mỹ và bất kể kết quả chiến tranh như thế nào, vết xé rách vẫn còn lâu mới lành”.

Rõ ràng Tết Mậu Thân 1968 không chỉ làm cho John phải thay đổi chiến lược và vật vờ đối phó mà nó lại tác động trực tiếp đến việc hoạch định chiến lược mới của chính quyền Nixon. Chính quyền Nixon phải tiếp tục giải quyết vấn đề rút lui hay tiếp tục leo thang chiến tranh ở Việt Nam. Đây quả là “bài toán khó” do Tết Mậu Thân gây ra mà chính quyền Johnson đã bỏ dở.

Sau này, trong một diễn văn đọc trước quốc dân về tình hình Đông Dương ngày 7 – 4 – 1971, Nixon đã phân tích vấn đề này như sau: “... không có những sự lựa chọn dễ dàng nào cả. Nếu chúng ta leo thang quân sự thì sẽ làm cho xã hội chúng ta chia rẽ trầm trọng thêm và không thể đảm bảo thành công trong một cuộc xung đột nặng tính chất chính trị cũng như quân sự và có thể gây nguy cơ chiến tranh lan rộng.

Tiếp tục con đường cũ cũng chẳng đem lại một viễn cảnh sáng sủa nào cho việc chấm dứt sự can dự của Hoa Kỳ hay chấm dứt chiến cuộc. Đường hướng này cũng không thể có được sự hậu thuẫn ở quốc nội.

Nếu giải quyết ngay bất chấp hậu quả thì sẽ không thực hiện được cố gắng tạo một tân chính sách đối ngoại. Việc này có thể được dân chúng Hoa Kỳ hoan nghênh trong một thời gian ngắn, nhưng khi các hậu quả tai hại trở nên lộ liễu, thì lúc đó không còn khổ sở vì chiến tranh, nhưng lại khổ sở vì cãi cọ và bài xích lẫn nhau. Tại hải ngoại, đường hướng này làm cho thân hữu hết tin cậy chúng ta nữa còn đối phương thì lại khinh thị chúng ta. Chúng ta không thể nào khởi đầu cuộc xây dựng các mối liên kết bằng sự quay lưng bỏ rơi những người đã mong đợi sự hậu thuẫn của chúng ta và chúng ta không thể nào mở đầu thương thuyết với đối phương bằng cách bỏ rơi các đồng minh”.

Những khó khăn ở trong nước và thất bại của Mỹ trên thế giới làm cho địa vị của Mỹ trên trường quốc tế đã bị suy giảm. Chính quyền Nixon chủ trương điều chỉnh chiến lược toàn cầu và chính sách chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Chiến lược toàn cầu mới của Mỹ ra đời mang tên “Học thuyết Nixon”. Học thuyết này ứng dụng vào Việt Nam, chính quyền Nixon đã đưa ra đáp án cho “bài toán khó” nói trên, đó là chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, bao gồm hai đường hướng cơ bản có mối quan hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau:

- Một, “đường hướng nhanh chóng nhất và dứt khoát nhất là thương thuyết giải quyết cuộc chiến tranh cho tất cả các phe lâm chiến”.
- Hai, “cần phải có một đường hướng khác là phải xúc tiến kế hoạch trao trả lại dần dần trách nhiệm phòng thủ cho người Nam Việt Nam và do

đó giảm thiểu sự can thiệp của Hoa Kỳ. Chúng ta hy vọng rằng đường lối này sẽ khuyến khích thương thuyết”.

5 KẾT LUẬN

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân của quân và dân ta thực tế đã tác động rất lớn đến nước Mỹ, gây nên sự chấn động mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân và chính giới Mỹ. Qua sự kiện Tết Mậu Thân, người dân Mỹ thấy rõ sự trái ngược đã và đang diễn ra trên chiến trường Việt Nam khác hẳn với những “thắng lợi” mà Giôn-xơn tuyên bố. Họ bắt đầu ý thức được rằng Chính phủ Mỹ đã lừa dối họ. Phong trào phản đối chiến tranh đang âm ỷ nay bùng lên. Áp lực đòi Giôn-xơn xét lại chính sách, chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam ngày càng tăng từ phía Quốc hội, trong nội bộ chính quyền và ngay trong Đảng Dân chủ của Giôn-xơn. Tổng thống Giôn-xơn phải đối mặt với những thử thách nặng nề nhất trong nhiệm kỳ tổng thống của mình. Vì vậy, “*sự ra đời của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là một giải pháp đối nội lẫn đối ngoại hoàn hảo của Nixon nhằm đối phó những khó khăn trong nước Mỹ lẫn trên chiến trường Việt Nam do cuộc Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa 1968 tạo ra”.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chỉ đạo tổng kết cuộc chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 72.
- Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975*, tập V, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2001, tr286.
- Nguyễn Thị Thúy Bình, *Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Những vấn đề khoa học và thực tiễn, Nxb. Đại học quốc gia TP HCM, 2005, tr 362, 468 - 469.
- Trần Độ, “*Tết Mậu Thân trận tập kích chiến lược*”, Tạp chí Lịch sử quân sự, số 2/1988.
- Cao Văn Lương, “*Về cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt tết Mậu Thân 1968*”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1 – 1993, tr51.
- Cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Hà Nội, 1991, 188.
- Don Oberdoifer, “*Tết*”, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr 58, 128.
- Hà Kim Phương, *Ảnh hưởng Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đối với chính trường nước Mỹ*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Những vấn đề khoa học và thực tiễn, Nxb. Đại học quốc gia TP HCM, tr 364.
- Johnson, “*Về cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta*”, bản dịch của thông tấn xã Việt Nam, Hà Nội, 1972, tr 293.
- Một số văn kiện của Đảng về kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, tập II (1965 – 1970), Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr 62- 69.
- Neil Sheehan, *Sự lừa dối hào nhoáng*, Đoàn Doãn dịch, Nxb. Công an nhân dân, 2003.
- Nghị quyết Ban Chấp hành tháng 12 – 1967* được Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua tháng 1 – 1968 thành Nghị quyết Trung ương 14.
- Phạm Vĩnh Phúc, *Tác động của cuộc tổng công kích – tổng khởi nghĩa năm 1968 đối với quá trình chuyển biến chiến lược chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam năm 1968 – 1969*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Những vấn đề khoa học và thực tiễn, Nxb. Đại học quốc gia TP HCM, 2005, tr 359, 362.
- Richard Nixon, *Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong thập niên 1970*, Thông điệp về chính sách đối ngoại của Tổng thống Nixon ngày 9 tháng 2 năm 1972, tr151-152.